



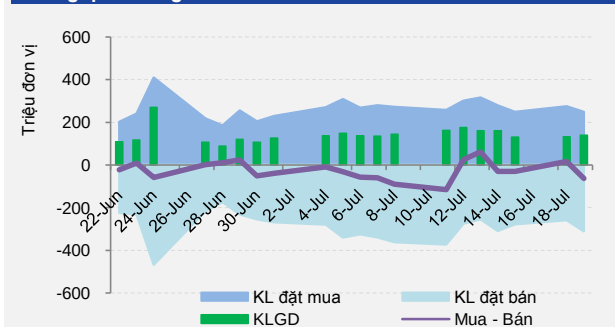
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 19/7/2016

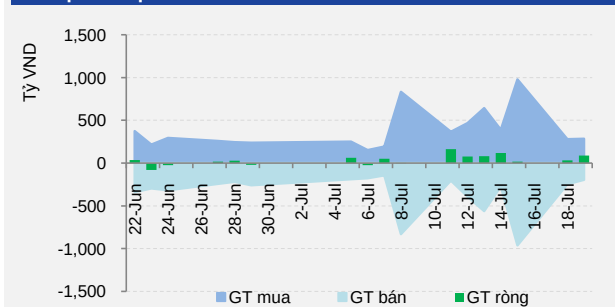
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	667.76	86.25
% Thay đổi	↓ -0.85%	↓ -0.92%
KLGD (CP)	139,422,655	53,061,754
GTGD (tỷ đồng)	2,828.25	723.75
Tổng cung (CP)	311,222,050	99,242,800
Tổng cầu (CP)	248,212,230	73,479,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,610,120	1,389,943
KL mua (CP)	11,025,150	2,415,220
GTmua (tỷ đồng)	284.75	40.55
GT bán (tỷ đồng)	195.24	23.89
GT ròng (tỷ đồng)	89.51	16.66

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.15%	11.0	1.9	2.2%
Công nghiệp	↑ 1.48%	13.5	2.0	19.0%
Dầu khí	↑ 1.57%	7.0	0.8	3.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.42%	18.8	4.7	2.1%
Dược phẩm và Y tế	↑ 1.17%	25.5	2.5	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.59%	14.5	5.4	19.8%
Ngân hàng	↑ 1.24%	15.8	2.0	4.2%
Nguyên vật liệu	↑ 2.62%	12.4	2.0	21.0%
Tài chính	↑ 0.45%	21.4	2.7	25.5%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.46%	14.8	2.6	2.1%
VN - Index	↓ -0.85%	15.2	3.2	80.1%
HNX - Index	↓ -0.92%	11.2	1.5	19.9%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Mặc dù liên tục giữ được sắc xanh trong hầu hết thời gian giao dịch và tiến sát về ngưỡng kháng cự tâm lý 680 điểm, áp lực bán mạnh dần lên về cuối phiên tại nhiều mã trụ đã khiến thị trường trải qua những giây phút hết sức biến động khi có lúc giảm tới hơn 10 điểm trước khi bình ổn trở lại vào cuối phiên, chốt phiên giảm 5,74 điểm, đóng cửa ở mức 667,76 điểm. Hầu hết các cổ phiếu thuộc các nhóm vốn hóa lớn đều đóng phiên chìm trong sắc đỏ, chỉ 1 số ít còn giữ được sắc xanh như VNM, VCB, SSI, TCM qua đó giúp cho thị trường không bị giảm điểm sâu thêm. Nhóm các cổ phiếu vốn hóa vừa tăng nóng thời gian qua tiếp tục có phiên giao dịch kém tích cực, trong đó nổi bật có KSB, TTF giảm sàn vào cuối phiên. Với việc lực bán luôn xuất hiện khá mạnh mỗi khi chỉ số tiệm cận ngưỡng kháng cự tâm lý 680 điểm, chúng tôi tiếp tục bảo lưu quan điểm về ngắn hạn, chỉ số nhiều khả năng cần tích lũy thêm tại vùng 660-670 điểm trong 1 vài phiên tới.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Rủi ro điều chỉnh mạnh trong phiên vẫn đang hiện hữu do vậy nhà đầu tư nên hạn chế sử dụng margin cao trong giai đoạn này. Đối với danh mục trung và dài hạn, nhà đầu tư có thể tiếp tục nắm giữ những mã cơ bản tốt đã có sẵn và chờ đợi kết quả kinh doanh quý 2. Đối với danh mục ngắn hạn, nhà đầu tư nên áp dụng chiến thuật mua thấp bán cao nhằm tối ưu hóa lợi nhuận.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index bất ngờ quay ngược chiều giảm điểm, đã có lúc giảm sâu đến 13 điểm do áp lực bán mạnh. Chốt phiên VN-Index giảm 5,74 điểm, xuống 667,76 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 131 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt 2.845 tỷ đồng.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn có sự phân hóa: VCB (+500), VNM (+3.000), VIC (-2.000), GAS (-1.000), MSN (-1.500), BVH đứng giá.

Nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng điều chỉnh giảm: CTG (-500), BID (-600), STB (-500), MBB (-300), EIB (-300).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN30 giao dịch rất tiêu cực với chỉ 6 mã tăng, 22 mã giảm và 2 mã đứng giá: HSG (-900), FPT (-700), SSI (+400).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

19/7/2016

HNX-Index:

HNX-Index chìm trong sắc đỏ trong suốt cả phiên giao dịch. Chốt phiên, chỉ số này giảm 0,80 điểm, xuống 86,25 điểm. Khối lượng khớp lệnh đạt hơn 51 triệu đơn vị.

Nhóm cổ phiếu vật liệu xây dựng tăng mạnh: CVT (+2.100), VIT (+600), MCC (+1.700).

Nhóm cổ phiếu dầu khí giao dịch khá ảm đạm: PGS (-100), PVG (+100), PVC (-100), PVS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu trong rổ HNX-30 giao dịch khá tiêu cực với 10 mã tăng, 13 mã giảm và 7 mã đứng giá: AAA (-500), DBC (+500), VCG (-800).

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HSX, khối ngoại mua ròng hơn 89,5 tỷ đồng. KBC dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 19 tỷ đồng. Theo sau đó là SSI, được khối ngoại mua ròng gần 16 tỷ đồng. MSN cũng được mua ròng tích cực hơn 12,4 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VIC bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 13,2 tỷ đồng, theo sau đó là PVD và HSG, tương ứng với hơn 7,3 và 5,3 tỷ đồng.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng hơn 16,6 tỷ đồng. PVS dẫn đầu về giá trị mua ròng, tương ứng hơn 12,3 tỷ đồng. VND cũng được mua ròng tích cực với hơn 6,5 tỷ đồng. Chiều ngược lại, VGS bị bán ròng mạnh nhất, đạt hơn 4,6 tỷ đồng. Theo sau đó là DBC với hơn 4,5 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, xuất hiện bóng nến dưới dài, tiếp tục nằm trên đường MA5, tiệm cận dải bollinger trên. Dải bollinger bands hiện vẫn đang mở rộng. Tuy nhiên, RSI đang cho tín hiệu cắt xuống đường 70, MACD cũng cho tín hiệu suy yếu nhẹ trên đường 0. Vùng hỗ trợ 660 điểm. Vùng kháng cự 680 điểm.

HNX-Index:



Chỉ số hình thành cây nến đỏ đặc, hiện vẫn đang nằm trên dải bollinger giữa và đường MA20. Thanh khoản không tăng, MACD vừa cho tín hiệu đi xuống dưới đường 0, xu hướng ngắn hạn tuy vậy vẫn chưa quá xấu. Vùng hỗ trợ 85 điểm. Vùng kháng cự 88 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm nhẹ	Tại thời điểm 8h30 sáng nay, giá vàng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 36,53-36,73 triệu đồng/lượng mua vào và bán ra, giảm 20 ngàn đồng/lượng so với giá đóng cửa phiên trước
Tỷ giá trung tâm tăng	Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của VND với USD áp dụng cho ngày 19/07 là 21,883 VNĐ/USD, tăng 10 đồng/USD so với giá đóng cửa ngày 18/07.

TIN QUỐC TẾ

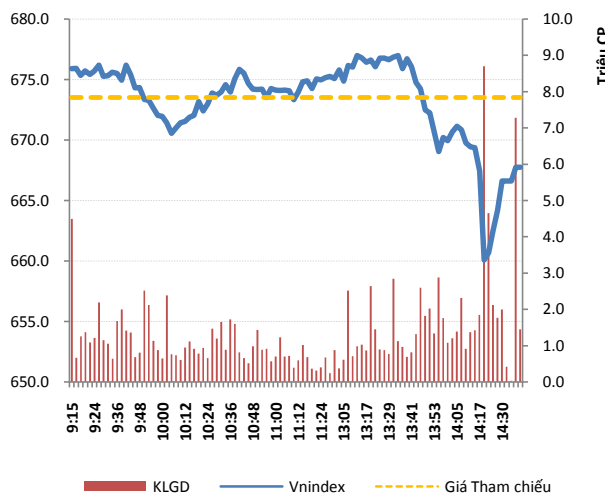
Giá dầu thấp nhất 2 tháng	Theo đó, giá dầu WTI giảm 71 cent, tương ứng 1,5%, xuống 45,24 USD/thùng. Giá dầu Brent giảm 65 cent, tương đương 1,4%, xuống 46,96 USD/thùng.
Giá vàng thế giới giảm	Theo đó, giá vàng giao ngay giảm 0,7% xuống 1.327,15 USD/ounce. Trong khi đó, giá vàng giao tháng 8/2016 trên sàn Comex tăng 0,1% lên 1.329,3 USD/ounce.
Chứng khoán Mỹ lại lập đỉnh mới	Chốt phiên, chỉ số Dow Jones tăng 16,5 điểm lên 18.533,05 điểm. Chỉ số S&P 500 tăng 5,15 điểm lên 2.166,89 điểm và chỉ số Nasdaq Composite tăng 26,20 điểm lên 5.055,78 điểm.
USD tăng sau khi Thổ Nhĩ Kỳ dập tắt đảo chính	USD tăng hơn 1% so với yên, sát mức cao nhất 3 tuần, khi giới đầu tư giảm đổ tiền vào tài sản an toàn sau đảo chính tại Thổ Nhĩ Kỳ. Chốt phiên 18/7, USD tăng 1,15% so với yên lên 106,05 JPY/USD.

TIN DOANH NGHIỆP	
UNI: Lợi nhuận 6 tháng đầu năm chỉ đạt 1% kế hoạch	Lũy kế 6 tháng đầu năm, doanh thu của UNI đạt 15 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 303 triệu đồng, lần lượt bằng 15% và hơn 1% kế hoạch đặt ra cả năm 2016
TCO: Lãi ròng 6 tháng đạt hơn 16 tỷ đồng	Theo đó, TCO đạt doanh thu gần 76 tỷ đồng, giảm 9% so cùng kỳ và chỉ bằng 34% chỉ tiêu cả năm 2016. Lãi ròng 6 tháng đạt hơn 16 tỷ đồng, tăng gần 30% so với nửa đầu năm 2015.
BCE: Lãi ròng 6 tháng đầu năm tăng trưởng gấp 4 lần	Cụ thể, 6 tháng đầu năm tổng doanh thu đạt 375 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần cùng kì. Lợi nhuận sau thuế đạt gần 13.5 tỷ đồng, gấp gần 4 lần cùng kỳ năm trước.
PDN: Lãi quý 2 tăng 26%	Trong quý 2/2016, CTCP Cảng Đồng Nai ghi nhận doanh thu đạt 100 tỷ, tăng 23% và lợi nhuận sau thuế đạt 17 tỷ đồng, tăng 26% so với quý 2/2015.
AAM: Lãi quý 2 đạt 689 triệu đồng	Trong quý 2/2016, CTCP Thủy sản MeKong ghi nhận doanh thu đạt 65.6 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 689 triệu đồng.
TAG: Lãi quý 2 tăng 40%	Theo đó, doanh thu thuần của TAG đạt được trong quý 2/2016 gần 1,094 tỷ đồng, tăng 33% so với cùng kỳ năm trước. Lãi gộp của công ty đạt gần 121 tỷ đồng, tăng gần 40% so cùng kỳ.
LIX: Lợi nhuận quý 2 tăng 34%	Cụ thể, nhờ khoản lợi nhuận khác 18 tỷ đồng ghi nhận trong quý 2/2016 mà CTCP Bột Giặt LIX ghi nhận lợi nhuận tăng hơn 34% so với cùng kỳ năm trước, đạt trên 46.5 tỷ đồng.
KSB : Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm tăng 39% so với cùng kì	Doanh thu lũy kế 2 quý đầu năm đạt mức 405 tỷ đồng, tăng 11,6% so với năm 2015. Lợi nhuận ròng đạt mức 89,9 tỷ đồng, tăng 38,95% so với cùng kỳ năm trước.
DBT: Lũy kế 6 tháng lãi 12 tỷ	Lũy kế 6 tháng, lợi nhuận trước thuế của DBT đạt 15,33 tỷ đồng, tăng 29,3% cùng kỳ năm trước, LNST đạt 12,2 tỷ đồng, tăng 32% cùng kỳ năm trước.

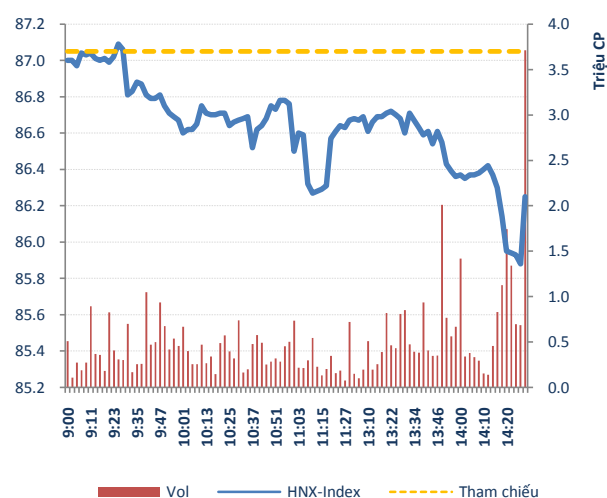


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

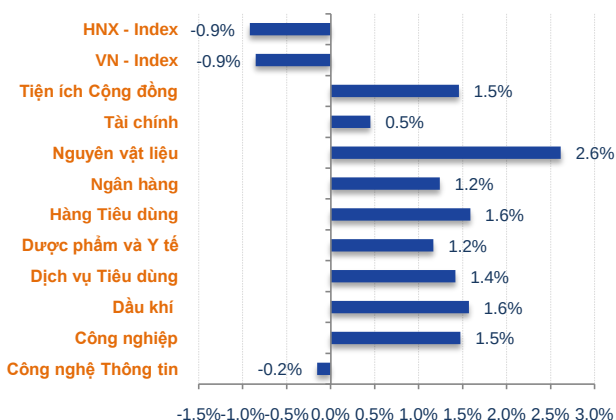
KLGD và VN-Index trong phiên



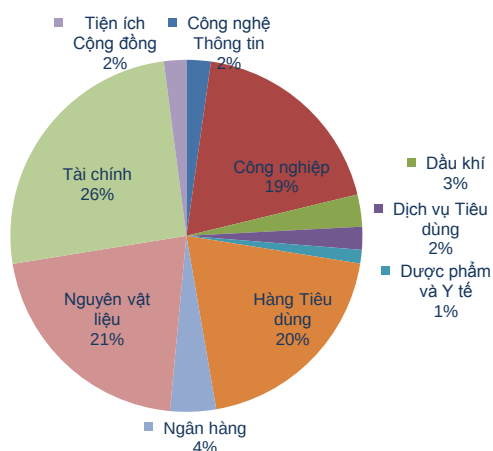
KLGD và HNX-Index trong phiên



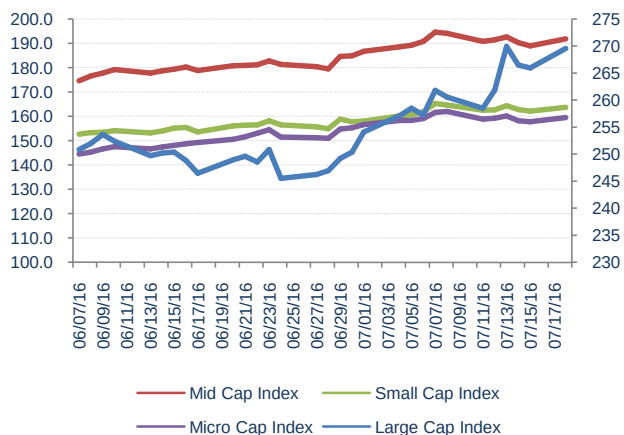
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



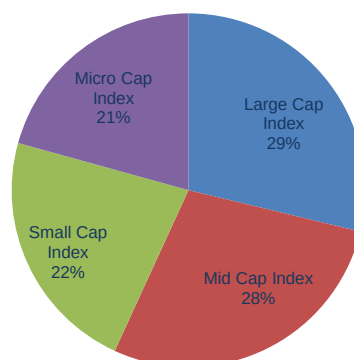
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FLC	1,898,870	IDI	295,580
2	KBC	1,130,070	PVD	257,590
3	PVT	767,950	VIC	253,490
4	SSI	663,870	GTN	160,800
5	DXG	266,560	TSC	140,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	659,200	VGS	335,500
2	VND	469,800	MBG	140,000
3	BVS	163,000	DBC	125,000
4	VIX	123,700	SHB	100,000
5	DHP	93,500	VNR	66,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
ITA	5.1	5.0	↓	-1.96%	10,028,090
SSI	23.7	24.1	↑	1.69%	6,465,910
FLC	6.2	6.1	↓	-1.61%	5,257,830
HAR	5.0	5.3	↑	6.00%	4,648,185
HPG	42.3	42.0	↓	-0.71%	4,442,630

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
VCG	17.3	16.5	↓	-4.62%	5,407,565
SCR	10.7	10.6	↓	-0.93%	4,602,946
VGS	13.9	13.4	↓	-3.60%	2,696,537
PVS	18.7	18.7	→	0.00%	2,545,001
VIX	7.5	7.6	↑	1.33%	2,161,403

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VMD	36.3	38.8	2.5	↑ 6.89%
EVE	27.3	29.2	1.9	↑ 6.82%
PNC	14.9	15.9	1.0	↑ 6.71%
HU3	7.5	8.0	0.5	↑ 6.67%
VID	4.5	4.8	0.3	↑ 6.67%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
BSC	19.4	21.3	1.9	↑ 9.79%
VGP	22.6	24.8	2.2	↑ 9.73%
SDP	4.4	4.8	0.4	↑ 9.09%
MCC	19.6	21.3	1.7	↑ 8.67%
LCS	3.5	3.8	0.3	↑ 8.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HRC	37.5	34.9	-2.6	↓ -6.93%
TTF	43.6	40.6	-3.0	↓ -6.88%
CLW	17.1	16.0	-1.1	↓ -6.43%
KSB	78.5	73.5	-5.0	↓ -6.37%
LIX	64.0	60.0	-4.0	↓ -6.25%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CCM	15.0	13.5	-1.5	↓ -10.00%
APP	12.0	10.8	-1.2	↓ -10.00%
SPI	6.0	5.4	-0.6	↓ -10.00%
TKU	9.0	8.1	-0.9	↓ -10.00%
TEG	14.1	12.7	-1.4	↓ -9.93%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ITA	10,028,090	1.5%	163	30.7	0.5
SSI	6,465,910	13.6%	1,861	13.0	1.7
FLC	5,257,830	14.3%	1,625	3.8	0.5
HAR	4,648,185	1.0%	106	50.1	0.5
HPG	4,442,630	27.0%	5,265	8.0	2.0

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	5,407,565	4.3%	706	23.4	1.2
SCR	4,602,946	6.2%	857	12.4	0.8
VGS	2,696,537	13.1%	1,925	7.0	0.9
PVS	2,545,001	12.5%	3,236	5.8	0.8
VIX	2,161,403	11.6%	2,161	3.5	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VMD	↑ 6.9%	5.7%	1,360	28.5	1.6
EVE	↑ 6.8%	12.6%	2,680	10.9	0.9
PNC	↑ 6.7%	1.6%	121	131.9	1.7
HU3	↑ 6.7%	7.9%	1,379	5.8	0.5
VID	↑ 6.7%	8.3%	944	5.1	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
BSC	↑ 9.8%	4.5%	562	37.9	1.7
VGP	↑ 9.7%	22.3%	5,004	5.0	1.2
SDP	↑ 9.1%	1.0%	135	35.5	0.3
MCC	↑ 8.7%	19.4%	2,250	9.5	1.7
LCS	↑ 8.6%	1.6%	132	28.7	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	1,898,870	14.3%	1,625	3.8	0.5
KBC	1,130,070	7.1%	1,203	14.0	1.1
PVT	767,950	8.9%	1,471	9.9	1.1
SSI	663,870	13.6%	1,861	13.0	1.7
DXG	266,560	19.7%	2,955	5.5	1.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	659,200	12.5%	3,236	5.8	0.8
VND	469,800	8.9%	1,134	12.3	1.1
BVS	163,000	6.9%	1,368	9.9	0.7
VIX	123,700	11.6%	2,161	3.5	0.6
DHP	93,500	35.9%	4,965	2.5	0.8

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	183,621	39.7%	6,977	21.9	8.1
VCB	149,241	13.2%	2,258	24.8	3.2
GAS	122,454	16.9%	3,832	16.7	2.9
VIC	111,968	4.3%	730	71.3	3.9
CTG	67,766	11.4%	1,711	10.6	1.2

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	16,581	8.3%	1,183	15.6	1.3
PVS	8,353	12.5%	3,236	5.8	0.8
VCG	7,288	4.3%	706	23.4	1.2
PHP	6,866	9.8%	1,274	16.5	1.8
SHB	5,878	7.9%	930	6.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BCG	3.05	9.4%	480	13.5	0.6
GAS	2.83	16.9%	3,832	16.7	2.9
DHM	2.47	3.4%	404	29.9	1.0
D2D	2.37	14.5%	5,339	7.9	1.1
PNC	2.32	1.6%	121	131.9	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
BXH	4.31	12.7%	2,214	6.1	0.8
SJE	3.94	27.4%	9,099	3.3	1.0
PVC	3.92	5.8%	1,367	10.2	0.7
PVB	3.91	13.7%	3,090	6.5	0.9
LUT	3.90	0.8%	98	38.7	0.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiễn
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi *StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
